

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất 12 lô đất ở,
Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2019 tại Thôn 3, Thôn 5,
xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 09/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2019 tại Thôn 3, Thôn 5, xã Thọ Cường đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt ngày 08/8/2019; Quyết định số 6050/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2019 tại Thôn 3, Thôn 5, xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất 35 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2019 tại Thôn 3, Thôn 5, xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc đấu giá quyền sử dụng đất 35 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2019 tại Thôn 3, Thôn 5, xã Thọ Cường;

Căn cứ Quyết định số 3825/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt Phương án giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất 35 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2019 tại Thôn 3, Thôn 5, xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1009/TTr-TNMT ngày 30/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng 12 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2019 tại Thôn 3, Thôn 5, xã Thọ Cường; cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về khu đất

- Vị trí ranh giới khu đất xác định theo Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2019 tại Thôn 3, Thôn 5, xã Thọ Cường đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt ngày 08/8/2019.

- Tổng diện tích lô đất: 2.160 m².

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

2. Nộp tiền sử dụng đất

- Tổng số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất: 6.499.900.000 đồng - *Chi tiết có danh sách kèm theo.*

Người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá theo quy định tại Điểm 10.1, Khoản 10, Điều 1, Quyết định số 3825/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt Phương án giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất 35 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2019 tại Thôn 3, Thôn 5, xã Thọ Cường.

- Tài khoản nộp tiền trúng đấu giá: Tài khoản số: 3941, mã quan hệ ngân sách: 9061902 của Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Triệu Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước Triệu Sơn.

3. Thủ lao dịch vụ đấu giá: 10.327.000 đồng (đã bao gồm VAT = 10%, chưa trừ tiền bán hồ sơ).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm:

1. Chi cục thuế khu vực Triệu Sơn - Nông Công (gọi tắt là: Chi cục Thuế): Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, cùng các đơn vị liên quan thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. UBND xã Thọ Cường

- Phối hợp với Chi cục Thuế thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân lập hồ sơ xin giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đề trình UBND huyện xét duyệt, sau khi các hộ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Theo dõi tiến độ nộp tiền sử dụng đất của người trúng đấu giá; phối hợp với Chi cục Thuế, UBND xã Thọ Cường đôn đốc người trúng đấu giá nộp đầy đủ tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Triệu Sơn chuyên thông tin xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Chi cục Thuế để thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định; phối hợp với UBND xã Thọ Cường tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá và tham mưu cho UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

5. Người trúng đấu giá có tên tại Điều 1, Quyết định: Thực hiện nộp đầy đủ tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước đúng thời gian quy định.

6. Công ty Đấu giá hợp danh Hoàng Nguyên

- Phối hợp với Chi cục Thuế thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Nộp tiền đặt cọc của người trúng đấu giá vào Tài khoản số: 3941, mã quan hệ ngân sách: 9061902 của Phòng Tài chính - Kế hoạch mở tại Kho bạc Nhà nước Triệu Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Tài nguyên và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Triệu Sơn; Chủ tịch UBND xã Thọ Cường; Giám đốc Công ty đấu giá hợp danh Hoàng Nguyên; người trúng đấu giá có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ (t/hiện);
- T. trưởng các đơn vị liên quan (t/hiện);
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Huy Dũng

**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÚNG ĐÁU GIÁ QSD ĐẤT
TẠI MBQH CHI TIẾT ĐIỂM DÂN CƯ NĂM 2019 TẠI THÔN 3, THÔN 5, XÃ THỌ CƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2021 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD	Địa chỉ	Lô đất số	Diện tích (m ²)	Giá trúng đấu giá (đồng)	Tiền đặt cọc đã nộp (đồng)	Số tiền còn phải nộp (đồng)
1	Lê Thị Thanh	173 523 649	Xóm 8, xã Thọ Ngọc	02	180,0	544.000.000	100.000.000	444.000.000
2	Bùi Xuân Tuấn	038 075 008 431	Thôn 1, xã Thọ Cường	13	180,0	540.500.000	100.000.000	440.500.000
3	Nguyễn Văn Chiến	038 076 013 553	Xóm 6, xã Thọ Ngọc	16	180,0	540.500.000	100.000.000	440.500.000
4	Lê Đình Hải	038 091 011 235	Thôn 2, xã Xuân Lộc	21	180,0	541.000.000	100.000.000	441.000.000
5	Nguyễn Tấn Cường	038 084 000 849	Thôn Nhật Nội, xã Thọ Dân	22	180,0	545.000.000	100.000.000	445.000.000
6	Nguyễn Tài Minh	038 081 011 649	Thôn Ân Mộc, xã Dân Lực	25	180,0	540.200.000	100.000.000	440.200.000
7	Nguyễn Tài Minh	038 081 011 649	Thôn Ân Mộc, xã Dân Lực	26	180,0	540.300.000	100.000.000	440.300.000
8	Nguyễn Tấn Cường	038 084 000 849	Thôn Nhật Nội, xã Thọ Dân	28	180,0	546.000.000	100.000.000	446.000.000
9	Lê Văn Hùng	038 069 004 834	Xóm 6, xã Thọ Ngọc	29	180,0	541.000.000	100.000.000	441.000.000
10	Nguyễn Văn Tùng	175 000 597	Thôn Ân Mộc, xã Dân Lực	32	180,0	540.200.000	100.000.000	440.200.000
11	Nguyễn Văn Tùng	175 000 597	Thôn Ân Mộc, xã Dân Lực	33	180,0	540.200.000	100.000.000	440.200.000
12	Lê Thị Hương	038 187 034 213	Xóm 2, xã Thọ Ngọc	35	180,0	541.000.000	100.000.000	441.000.000
Tổng cộng					2.160,0	6.499.900.000	1.200.000.000	5.299.900.000